



## GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 102/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

**GẠCH GỐM ỐP LÁT**

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất:

**GUANGDONG SHENGHUI CERAMICS CO., LTD**

Address: Jntaoindustry Yard, Jinli Town, Gaoyao City, Guangdong, P.R China.

Đơn vị nhập khẩu:

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT**

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 21/08/2025 đến hết 20/08/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Phạm Đức Nhuận

Tp.HCM, ngày 21 tháng 08 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN



Nguyễn Hữu Tài

## PHỤ LỤC / APPENDIX

### DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ *Importer:*

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.**  
**VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY**

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **102/2025/DNNK-SVIBM** ngày **21/08/2025** của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ *According to Certificate No 102/2025/ DNNK-SVIBM dated August 21, 2025*)

| STT<br>No. | Tên sản phẩm<br>Product's name   | Nhóm<br>Group | Đặc tính bề mặt<br>Surface Properties                                        | Mã sản phẩm<br>Code | Kích thước<br>Dimension (mm) |
|------------|----------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------|---------------------|------------------------------|
| 1          | Gạch gốm ốp lát<br>Ceramic Tiles | Bia           | Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men<br>Dry pressed glazed porcelain tiles | 80SS602             | 800 x 800 x 10.0             |
| 2          |                                  |               |                                                                              | JA80390M            | 800 x 800 x 10.0             |
| 3          |                                  |               |                                                                              | GR80090QM           | 800 x 800 x 10.0             |
| 4          |                                  |               |                                                                              | 80SS301             | 800 x 800 x 10.0             |
| 5          |                                  |               |                                                                              | 80SS302             | 800 x 800 x 10.0             |
| 6          |                                  |               |                                                                              | JA80397PMQ          | 800 x 800 x 10.0             |
| 7          |                                  |               |                                                                              | JA80397M            | 800 x 800 x 10.0             |
| 8          |                                  |               |                                                                              | JA80390PMQ          | 800 x 800 x 10.0             |

|    |                                  |     |                                                                              |             |                   |
|----|----------------------------------|-----|------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------------|
| 9  | Gạch gốm ốp lát<br>Ceramic Tiles | Bla | Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men<br>Dry pressed glazed porcelain tiles | JD80A0401PQ | 800 x 800 x 10.0  |
| 10 |                                  |     |                                                                              | 80SS803     | 800 x 800 x 10.0  |
| 11 |                                  |     |                                                                              | SH81501Q    | 800 x 800 x 10.0  |
| 12 |                                  |     |                                                                              | SH7151101T  | 750 x 1500 x 10.0 |
| 13 |                                  |     |                                                                              | SH7151501T  | 750 x 1500 x 10.0 |
| 14 |                                  |     |                                                                              | SH715101T   | 750 x 1500 x 10.0 |
| 15 |                                  |     |                                                                              | SH715102T   | 750 x 1500 x 10.0 |
| 16 |                                  |     |                                                                              | SH7150201Q  | 750 x 1500 x 10.0 |
| 17 |                                  |     |                                                                              | SH715101Q   | 750 x 1500 x 10.0 |
| 18 |                                  |     |                                                                              | SH7151501Q  | 750 x 1500 x 10.0 |
| 19 |                                  |     |                                                                              | JA715043Q   | 750 x 1500 x 10.0 |
| 20 |                                  |     |                                                                              | Z71511QG    | 750 x 1500 x 10.0 |

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 08 năm 2025

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC  
Ths. Nguyễn Hữu Tài